

Bản án số 01/2021/HSST
Ngày 27 tháng 01 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH N

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thiện Thành

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Quốc Trị và ông Đinh Duy Quyết

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Hồng Mơ - là thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 27/01/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2020/HSST ngày 18/12/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn L (*Tên gọi khác không*), sinh năm 1963; tại huyện V, tỉnh N; Nơi cư trú phố M, thị trấn M, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hoá: Lớp 07/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X (đã chết) và bà Trần Thị B; có vợ Đinh Thị Y và có 02 con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ ngày nào, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Vũ Quốc M (*Tên gọi khác không*), sinh năm 1988; tại huyện V, tỉnh N; Nơi cư trú phố Tân M, thị trấn M, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Ngọc Á và bà Vũ Thị P; có vợ Cao Thị H và có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án Hình sự sơ thẩm số 04/2006/HSST ngày 25/01/2006, của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N xử phạt 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Cưỡng đoạt tài sản”;

Bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ ngày nào, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Xuân T (*Tên gọi khác không*), sinh năm 1987; tại huyện V, tỉnh N; Nơi cư trú phố M, thị trấn M, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M và bà Nguyễn Thị L; có vợ Trần Thị H và có 03 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án Hình sự sơ thẩm số 170/2006/HSST ngày 07/11/2006, của Toà án nhân dân huyện B, thành phố H xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Quyết định số 05 ngày 17/12/2008, Công an huyện V, tỉnh N xử phạt vi phạm hành chính 500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc".

Bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ ngày nào, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Vũ Ngọc V (*Tên gọi khác không*), sinh năm 1975; tại huyện V, tỉnh N; Nơi cư trú phố M, thị trấn M, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 03/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Ngọc Đ và bà Phạm Thị N; có vợ Nguyễn Thị D và có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ ngày nào, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Xuân L1 (*Tên gọi khác không*), sinh năm 1986; tại huyện V, tỉnh N; Nơi cư trú phố M, thị trấn M, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân L và bà Triệu Thị N; có vợ Đinh Thị T và có 03 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2019; tiền án: Không; Tiền sự: Quyết định số 05/QĐ-XPHC ngày 24/4/2020, Công an thị trấn M, huyện V, tỉnh N xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc". Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/10/2020 tới nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Hoàng Ngọc H (*Tên gọi khác không*), sinh năm 1986; tại huyện V, tỉnh N; Nơi cư trú phố Mỹ S, thị trấn M, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Trần Thị O; có vợ Hà Thị T và có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017; tiền án: Không; Tiền sự: Quyết định số 09/2019/QĐ-TA ngày 12/4/2019, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, thời hạn 12 tháng. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/10/2020 tới nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Văn H1 (*Tên gọi khác không*), sinh năm 1987; tại huyện V, tỉnh N; Nơi cư trú phố Mỹ S, thị trấn M, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị Đ; có vợ Trần Thị H và có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ ngày nào, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ ngày 30/9/2020, Nguyễn Văn L (là nhân viên bảo vệ của Trung tâm giáo dục thường xuyên – Giáo dục dạy nghề huyện V)

đi đến Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện V để trông trại thiếu nhi cấm dịp tết trung thu. Khi đến khu vực cấm trại gặp Vũ Quốc M, L nói “*Lát xong chú cháu chơi tý cho vui*” – ý rủ M đánh bạc. Sau đó, L đi về Trung tâm giáo dục thường xuyên – Giáo dục dạy nghề huyện V. Vũ Quốc M sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S màu xám trắng lắp số thuê bao 0972***** gọi cho Vũ Ngọc V rủ đến phòng bảo vệ của Trung tâm giáo dục thường xuyên – Giáo dục dạy nghề huyện V để đánh bạc; V đồng ý và rủ Nguyễn Xuân L1 đi cùng để đánh bạc. Sau đó, M tiếp tục rủ Nguyễn Văn H1, Trần Xuân T đến phòng bảo vệ của L; H1, T đồng ý, H1 rủ thêm Hoàng Ngọc H đi cùng. Khoảng 21 giờ cùng ngày, M mang theo 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đi đến phòng bảo vệ của Trung tâm giáo dục thường xuyên – Giáo dục dạy nghề huyện V để đánh bạc. L lấy 01 tấm thảm màu đỏ từ lán xe trải xuống dưới nền phòng bảo vệ cùng với L1, T, V và M ngồi xuống đánh bạc bằng hình thức “*Đánh liêng*” được thua bằng tiền, mức chơi thấp nhất là 10.000 đồng/người/ván, cao nhất là 100.000 đồng/người/ván. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn H1 và Hoàng Ngọc H đến cùng ngồi tham gia đánh bạc. Khoảng 22 giờ 54 phút cùng ngày, trong khi L, L1, T, V, H, H1 và M đang đánh bạc thì bị Tổ công tác Công an huyện V kiểm tra, phát hiện. Tổ công tác đã thu giữ tại vị trí đánh bạc số tiền 3.180.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 tấm thảm màu đỏ; thu giữ tại giường phòng bảo vệ 01 ví giả da màu đen bên trong có số tiền 2.500.000 đồng. Ngoài ra, còn thu của Vũ Quốc M 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S màu xám trắng lắp số thuê bao 0972.**** và số tiền 510.000 đồng; thu của Nguyễn Xuân L1 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen lắp số thuê bao 0363.****; thu của Nguyễn Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen lắp số thuê bao 0346.**** và số tiền 7.720.000 đồng; thu của Nguyễn Văn H1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A20 lắp số thuê bao 0986.****, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 35B1-**** và số tiền 500.000 đồng; thu của Trần Xuân T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A20 màu trắng lắp số thuê bao 0947.**** và 01 ví giả da màu nâu; thu của Vũ Ngọc V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5 màu đen lắp số thuê bao 0978.****, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 35N1-**** và số tiền 1.090.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Số tiền Nguyễn Văn L, Vũ Quốc M, Trần Xuân T, Vũ Ngọc V, Hoàng Ngọc H, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Xuân L1 sử dụng vào việc đánh bạc ngày 30/9/2020 là 6.050.000 đồng (gồm: *Thu tại chiếu bạc số tiền 3.180.000 đồng, thu giữ của M 510.000 đồng, thu giữ của L số tiền 2.020.000 đồng, thu giữ của Vũ Ngọc V 340.000 đồng*).

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKS-GV ngày 17/12/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố ***Nguyễn Văn L, Vũ Quốc M, Trần Xuân T, Vũ Ngọc V, Hoàng Ngọc H, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Xuân L1*** ra trước Tòa án nhân dân

huyện V để xét xử về tội “**Đánh bạc**”, theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L, Vũ Quốc M, Trần Xuân T, Vũ Ngọc V, Hoàng Ngọc H, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Xuân L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác nhận nội dung bản cáo trạng truy tố các bị cáo về tội “**Đánh bạc**” là đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L, Vũ Quốc M, Trần Xuân T, Vũ Ngọc V, Hoàng Ngọc H, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Xuân L1 phạm tội “**Đánh bạc**”; Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 (thêm khoản 2 đối với bị cáo Hoàng Ngọc H) Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Hoàng Ngọc H** và **Nguyễn Xuân L1** mỗi bị cáo từ 04 tháng đến 05 tháng tù, thời hạn tù đều tính từ ngày 02/10/2020. Phạt tiền bổ sung đối với **Hoàng Ngọc H** và **Nguyễn Xuân L1** mỗi người từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng. Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Vũ Quốc M** từ 12 đến 15 tháng Cải tạo không giam giữ; và bị cáo **Trần Xuân T** từ 09 đến 12 tháng Cải tạo không giam giữ; thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đều tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện V, tỉnh N nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án. Khấu trừ mỗi bị cáo từ 10% đến 15% thu nhập hàng tháng của Vũ Quốc M và Trần Xuân T để sung quỹ Nhà nước trong thời gian chấp hành án. Giao bị cáo **Vũ Quốc M** và **Trần Xuân T** cho Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện V, tỉnh N và gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với các bị cáo trong thời gian cải tạo. Phạt tiền bổ sung đối với **Vũ Quốc M** và **Trần Xuân T** mỗi người từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L** từ 25.000.000 đồng đến 27.000.000 đồng; bị cáo **Vũ Ngọc V** từ 22.000.000 đồng đến 24.000.000 đồng; bị cáo **Nguyễn Văn H1** từ 21.000.000 đồng đến 22.000.000 đồng;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 6.050.000 đồng (gồm: *Thu tại chiếu bạc 3.180.000 đồng, thu giữ của Vũ Quốc M 510.000 đồng, thu giữ của Nguyễn Văn L 2.020.000 đồng, thu giữ của Vũ Ngọc V 340.000 đồng*) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S màu xám trắng lắp số thuê bao 0972.**** thu giữ của

Vũ Quốc M và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5 màu đen lắp số thuê bao 0978.**** thu giữ của Vũ Ngọc V.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 tấm thảm đỏ đã qua sử dụng, thu giữ tại chiếu bạc, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị.

Trả lại bị cáo **Nguyễn Văn L** số tiền 5.700.000 đồng; bị cáo **Vũ Ngọc V** số tiền 750.000 đồng; bị cáo **Nguyễn Văn H1** số tiền 500.000 đồng; bị cáo **Hoàng Ngọc H** số tiền 2.500.000 đồng và 01 ví giả da màu đen; bị cáo **Nguyễn Xuân L1** 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen lắp số thuê bao 0363.****, là số tiền và tài sản không liên quan đến việc phạm tội, nhưng vẫn tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn L, Vũ Quốc M, Trần Xuân T, Vũ Ngọc V, Hoàng Ngọc H, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Xuân L1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản vụ việc, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu hồi, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 21 giờ 00 phút ngày 30/9/2020, tại phòng bảo vệ của Trung tâm giáo dục thường xuyên – Giáo dục dạy nghề huyện V thuộc địa phận thị trấn M, huyện V, tỉnh N, các bị cáo Nguyễn Văn L, Vũ Quốc M, Trần Xuân T, Vũ Ngọc V, Hoàng Ngọc H, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Xuân L1 đã sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân đánh bài dưới hình thức đánh “*Liêng*” được, thua bằng tiền đến khoảng 22 giờ 54 phút cùng ngày bị Tổ công tác Công an huyện V phối hợp với Công an thị trấn M phát hiện bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 6.050.000 đồng.

Bộ luật Hình sự quy định:

Điều 321. Tội đánh bạc

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy

định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

....

3. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.*

[3]. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L, Vũ Quốc M, Trần Xuân T, Vũ Ngọc V, Hoàng Ngọc H, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Xuân L đã nêu trên là phạm tội "Đánh bạc", được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, an toàn công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ. Đánh bạc đang là một tệ nạn nguy hiểm, bị gia đình, xã hội lên án, Nhà nước ta đang ra sức loại trừ. Vì đánh bạc mà nhiều gia đình bị khánh kiệt, nợ nần chồng chất, nó cũng là nguyên nhân gây nên một loạt các loại tội phạm khác. Các bị cáo đều đã thành niên, có gia đình vợ con, nhưng không chịu tu chí làm ăn lương thiện mà lại tham gia đánh bạc kiếm tiền bất chính. Hành vi của các bị cáo bị chính gia đình các bị cáo lên án, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự trên địa bàn. Vì vậy, cần phải có biện pháp xử lý thật nghiêm minh, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Mức hình phạt áp dụng được căn cứ vào tính chất tội phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án để quyết định cho phù hợp.

[5]. Đối với Nguyễn Văn L là người khởi xướng, chủ động rủ rê các bị cáo khác tham gia đánh bạc, rồi cùng các bị cáo đánh bạc. Do vậy, Nguyễn Văn L xếp vai trò đầu trong vụ vụ án. Đối với Vũ Quốc M là đồng phạm chuẩn bị bộ bài tú lơ khơ, rồi rủ các bị cáo Vũ Ngọc V, Trần Xuân T và Nguyễn Văn H1 tham gia đánh bạc. Do vậy, Vũ Quốc M xếp vai trò thứ hai trong vụ vụ án. Đối với Trần Xuân T, Vũ Ngọc V, Hoàng Ngọc H, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Xuân L1 đều là đồng phạm, thực hiện tội phạm một cách tích cực. Do vậy, các bị cáo này lần lượt xếp vai trò sau cùng trong vụ án.

[6]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa, đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo Nguyễn Văn L, Vũ Ngọc V, Hoàng Ngọc H, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Xuân L1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Hoàng Ngọc H hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương, có bố là người có công với cách mạng, đã được Chủ tịch nước

tặng thưởng Huân chương chiến công. Đây là tình tiết được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo Hoàng Ngọc H và Nguyễn Xuân L1.

[8]. Về nhân thân: Bị cáo Vũ Quốc M, Trần Xuân T từng bị kết án, nhưng đã được đương nhiên xóa án tích, nên được coi như chưa bị kết án theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hoàng Ngọc H và Nguyễn Xuân L1 mỗi người có một tiền sự.

[9]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, mức độ tham gia vào việc thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải cách ly bị cáo Hoàng Ngọc H và Nguyễn Xuân L1 ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra. Đối với bị cáo Vũ Quốc M, Trần Xuân T không cần thiết phải cách ly các bị cáo này ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo thường trú và gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với các bị cáo. Khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng theo biên bản xác minh thu nhập đối với bị cáo Vũ Quốc M, Trần Xuân T ngày 27/11/2020, là 4.000.000 đồng/tháng thành tiền là 400.000 đồng/tháng, theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự. Phạt bổ sung thêm đối với bị cáo Hoàng Ngọc H và Nguyễn Xuân L1, Vũ Quốc M, Trần Xuân T theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Văn L, Vũ Ngọc V, Nguyễn Văn H1 không cần thiết phải cách ly các bị cáo này ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền, tuy là ít nghiêm khắc hơn, nhưng là sự trừng phạt nặng về kinh tế đối với các bị cáo này, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[10]. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cũng như tại phiên Tòa đã xác định số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 6.050.000 đồng (gồm: *Thu tại chiếu bạc 3.180.000 đồng, thu giữ của Vũ Quốc M 510.000 đồng, thu giữ của Nguyễn Văn L 2.020.000 đồng, thu giữ của Vũ Ngọc V 340.000 đồng*). Cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S màu xám trắng lắp số thuê bao 0972.**** thu giữ của Vũ Quốc M và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5 màu đen lắp số thuê bao 0978.**** thu giữ của Vũ Ngọc V. Quá trình điều tra xác định, đây là các tài sản hợp pháp của M và V, sử dụng làm công cụ, phương tiện rủ nhau đánh bạc. Vì vậy, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 tấm thảm đỏ đã qua sử dụng, thu giữ tại chiếu bạc, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị. Do vậy, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.090.000 đồng thu giữ của Vũ Ngọc V. Quá trình điều tra xác định, V sử dụng số tiền 340.000 đồng để đánh bạc, còn lại số tiền 750.000 đồng không sử dụng để đánh bạc. Đối với số tiền 7.720.000 đồng thu giữ của

Nguyễn Văn L. Quá trình điều tra xác định, L sử dụng số tiền 2.020.000 đồng để đánh bạc, còn lại số tiền 5.700.000 đồng không sử dụng để đánh bạc. Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn H1. Quá trình điều tra xác định, số tiền trên là tài sản của H1, không sử dụng để đánh bạc. Đối với số tiền 2.500.000 đồng và 01 ví giả da màu đen, thu ở giường trong phòng bảo vệ. Quá trình điều tra xác định, đây là các tài sản hợp pháp của Hoàng Ngọc H, không sử dụng vào việc phạm tội. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen lắp số thuê bao 0363.**** thu giữ của Nguyễn Xuân L1. Quá trình điều tra xác định, chiếc điện thoại trên là tài sản hợp pháp của L1, không sử dụng để đánh bạc. Do vậy, cần trả lại số tiền và tài sản không sử dụng vào việc phạm tội cho các bị cáo Vũ Ngọc V, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn H1, Hoàng Ngọc H, Nguyễn Xuân L1. Tuy nhiên vẫn tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 35B1-****, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A20 lắp số thuê bao 0986.**** thu giữ của Nguyễn Văn H; 01 xe mô tô biển kiểm soát 35N1 – **** thu giữ của Vũ Ngọc V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen lắp số thuê bao 0346.**** thu giữ của Nguyễn Văn L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A20 màu trắng lắp số thuê bao 0947.**** và 01 ví giả da màu nâu thu của Trần Xuân T. Quá trình điều tra xác định, đây là các tài sản hợp pháp của H1, V, L, T không sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, đã trả lại các tài sản trên cho H1, V, L, T là phù hợp.

[11]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12]. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn L, Vũ Quốc M, Trần Xuân T, Vũ Ngọc V, Hoàng Ngọc H, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Xuân L1** phạm tội "**Đánh bạc**".

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Hoàng Ngọc H** 04 (Bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/10/2020. Phạt tiền bổ sung 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Xuân L1** 04 (Bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/10/2020. Phạt tiền bổ sung 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Vũ Quốc M** 12 (Mười hai) tháng Cải tạo không giam giữ; thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ tính từ ngày ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện V, tỉnh N nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án. Khấu trừ 10% thu nhập trong 12 (Mười hai) tháng, mỗi tháng là 400.000

đồng/tháng. Phạt tiền bổ sung 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo **Trần Xuân T** 09 (Chín) tháng Cải tạo không giam giữ; thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ tính từ ngày ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện V, tỉnh N nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án. Khấu trừ 10% thu nhập trong 09 (Chín) tháng, mỗi tháng là 400.000 đồng/tháng. Phạt tiền bổ sung 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo **Vũ Quốc M** và **Trần Xuân T** cho Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện V, tỉnh N giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với các bị cáo trong thời gian cải tạo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L 25.000.000** (Hai mươi lăm triệu) đồng.

+ Xử phạt bị cáo **Vũ Ngọc V 22.000.000** (Hai mươi hai triệu) đồng.

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H1 22.000.000** (Hai mươi hai triệu) đồng.

2. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 6.050.000 đồng (gồm: *Thu tại chiếu bạc 3.180.000 đồng, thu giữ của Vũ Quốc M 510.000 đồng, thu giữ của Nguyễn Văn L 2.020.000 đồng, thu giữ của Vũ Ngọc V 340.000 đồng*) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S màu xám trắng lắp số thuê bao 0972.**** thu giữ của Vũ Quốc Mỹ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5 màu đen lắp số thuê bao 0978.**** thu giữ của Vũ Ngọc V.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 tấm thảm đỏ đã qua sử dụng, thu giữ tại chiếu bạc, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị.

Trả lại bị cáo **Nguyễn Văn L** số tiền 5.700.000 đồng; bị cáo **Vũ Ngọc V** số tiền 750.000 đồng; bị cáo **Nguyễn Văn H1** số tiền 500.000 đồng; bị cáo **Hoàng Ngọc H** số tiền 2.500.000 đồng và 01 ví giả da màu đen; bị cáo **Nguyễn Xuân L1** 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen lắp số thuê bao 0363.****, là số tiền và tài sản không liên quan đến việc phạm tội, nhưng vẫn tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. (Số tiền tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước và số tiền trả lại cho bị cáo gửi tại tài sản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V. Đặc điểm các vật chứng tịch thu tiêu hủy, trả lại cho bị cáo theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/12/2020, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự”.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Nguyễn Văn L, Vũ Quốc M, Trần Xuân T, Vũ Ngọc V, Hoàng

Ngọc H, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Xuân L mỗi người phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
 - VKSND tỉnh N;
 - VKSND huyện V;
 - Trại tạm giam CA tỉnh N;
 - Công an huyện V;
 - Chi cục THADS huyện V;
 - Bị cáo;
 - Lưu hồ sơ, văn phòng;
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thiện Thành